

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2023) của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 252/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND như sau:

“4. Đối tượng miễn:

a) Hộ gia đình, cá nhân có biến động đất đai đối với thửa đất tặng, cho quyền sử dụng đất *(đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)* để xây dựng công trình công cộng.

b) Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người có công với cách mạng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND như sau:

“4. Đối tượng miễn:

Hộ gia đình có người là thương binh; người có công với cách mạng; hộ nghèo; hộ cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”

3. Bổ sung điểm c vào khoản 4 Điều 12 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND như sau:

“c) Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người có công với cách mạng.”

4. Bổ sung điểm e vào khoản 4 Điều 18 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND như sau:

“e) Hộ nghèo; hộ cận nghèo.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 19 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND như sau:

“4. Đối tượng miễn:

Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có công trình xây dựng được hỗ trợ kinh phí từ các Chương trình hỗ trợ làm nhà ở, các tổ chức từ thiện.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND)* như sau:

“Điều 21. Mức thu các khoản lệ phí từ Điều 16 đến Điều 20 Quy định này áp dụng cho trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tiếp. Trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mức thu lệ phí bằng 60% mức thu lệ phí cung cấp dịch vụ công trực tiếp. Riêng một số khoản lệ phí sau khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mức thu lệ phí bằng không *(0 đồng)*, bao gồm: Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam *(do Chi nhánh Văn phòng*

Đăng ký đất đai các huyện, thành phố thu); Lệ phí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (do Ủy ban nhân dân cấp huyện thu)."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Tài chính*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *HP*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh